

Số: 170 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 08/02/2022 đến 16h00 ngày 09/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 2,6 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 12.500 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 401 triệu ca, trong đó trên 5,7 triệu ca tử vong.

Tại châu Âu, nhiều nước nói lỏng các biện pháp phòng dịch khi số ca mắc có xu hướng giảm dần. Giới chức y tế Đức cho biết một số bang của nước này đang lên kế hoạch nói lỏng các biện pháp hạn chế để phòng chống COVID-19 dù số ca mắc mới gia tăng do những lo ngại về nguy cơ biến thể Omicron gây áp lực lên hệ thống y tế đang giảm dần như bỏ lệnh giới nghiêm ban đêm áp dụng với các nhà hàng và nói lỏng hạn chế với các sự kiện thể thao, văn hóa... Italy từ ngày 7/2 đã bắt đầu thực thi các quy định phòng, chống dịch bệnh COVID-19 mới trong trường học, đảm bảo rằng nhiều học sinh được đến trường hơn, đồng thời tiến thêm một bước tới sự trở lại trạng thái bình thường sau khi số ca nhiễm mới có xu hướng giảm dần.

Trong khi đó, Thủ đô Tokyo và 12 tỉnh khác của Nhật Bản, những khu vực đang trong tình trạng gần như khẩn cấp vì COVID-19, ngày 8/2 đã yêu cầu chính phủ gia hạn các biện pháp phòng dịch dự kiến hết hạn vào cuối tuần này, để ngăn chặn dịch bệnh. Nhật Bản đang phải vật lộn để ngăn chặn làn sóng dịch bệnh mới do biến thể Omicron có khả năng lây lan mạnh gây ra. Các biện pháp hạn chế hiện hành bao gồm giảm giờ mở cửa các nhà hàng, quán bar cũng như yêu cầu người dân tránh đi lại không cần thiết giữa các tỉnh, thành.

Chính phủ Hàn Quốc đang xem xét phương án ứng phó với dịch COVID-19 giống như ứng phó với cúm mùa nhằm đảm bảo hệ thống y tế có thể xử lý ngay cả khi số ca mắc tăng. Điều này cho thấy Hàn Quốc có ý định dần chuyển đổi sang hệ thống phòng dịch thông thường. Hàn Quốc đã quyết định dừng công thức “3T” áp dụng ban đầu (xét nghiệm, truy tìm và điều trị) sang áp dụng một hệ thống quản lý kiểm dịch và truy vết tiếp xúc đơn giản hơn nhiều.

Việc phát hiện biến thể Omicron ở loài hươu đuôi trắng tại New York (Mỹ) đang làm dấy lên lo ngại rằng loài động vật này (hiện có 30 triệu con tại Mỹ) có thể trở thành vật chủ cho một biến thể mới của virus SARS-CoV-2 gây bệnh COVID-19. Bộ Nông nghiệp Mỹ cho biết đây là lần đầu tiên các nhà khoa học phát hiện biến thể Omicron ở một loài động vật hoang dã. Dù hiện chưa có bằng chứng nào cho thấy các con hươu đuôi trắng này có thể lây truyền virus sang người, nhưng đến nay hầu hết các

loài động vật nhiễm COVID-19 đều được ghi nhận ở các loài có tiếp xúc với người nhiễm bệnh.

## **II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 09/02/2022, cả nước ghi nhận 2.404.651 ca mắc, trong đó 2.399.100 ca trong nước. Đến nay đã có 2.196.602 người khỏi bệnh, 38.521 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.401.799 ca, trong đó có 2.397.530 ca trong nước (99,8%), 2.193.785 người đã khỏi bệnh (91,3%), 38.486 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

## **III. Tình hình dịch trong ngày**

### **1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 23.956 ca mắc mới, trong đó 23.953 ca ghi nhận trong nước (tăng 2.052 so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.949), Nghệ An (1.900), Hải Phòng (1.295), Bắc Ninh (1.246), Hải Dương (1.120), Hà Tĩnh (1.019), Thanh Hóa (988), Nam Định (938), Đà Nẵng (925), Vĩnh Phúc (853), Bình Định (809), Phú Thọ (800), Thái Nguyên (527), Ninh Bình (500), Bắc Giang (499), Thái Bình (450), Quảng Bình (423), Lào Cai (419), Quảng Nam (417), Lâm Đồng (357), Quảng Trị (333), Bình Phước (312), Sơn La (291), Quảng Ninh (283), Thừa Thiên Huế (275), Hưng Yên (259), Tuyên Quang (259), Đắk Lắk (234), Khánh Hòa (232), Hà Nam (219), Hồ Chí Minh (219), Gia Lai (215), Quảng Ngãi (200), Phú Yên (198), Đắk Nông (187), Cà Mau (187), Kon Tum (169), Yên Bái (154), Cao Bằng (131), Bà Rịa - Vũng Tàu (124), Lạng Sơn (115), Hà Giang (115), Lai Châu (91), Bình Thuận (91), Vĩnh Long (88), Bạc Liêu (82), Điện Biên (77), Bến Tre (72), Bắc Kạn (62), Bình Dương (32), Tây Ninh (31), Trà Vinh (26), Đồng Tháp (21), Long An (20), Cần Thơ (19), Đồng Nai (19), Hòa Bình (18), Kiên Giang (16), Hậu Giang (16), Ninh Thuận (12), An Giang (8), Tiền Giang (7).

+ Có 3 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Hồ Chí Minh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.949 ca mắc, trong đó 712 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.247 ca tầm soát trong cộng đồng, 981 ca trong khu cách ly và 9 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (2.949 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Hà Đông 249, Hoàng Mai 203, Đống Đa 200, Thanh Xuân 155, Chương Mỹ 143, Thường Tín 129, Cầu Giấy 126, Thanh Oai 126, Nam Từ Liêm 110, Hoài Đức 109, Long Biên 98, Tây Hồ 97, Hai Bà Trưng 96, Đông Anh 96, Ba Đình 87, Sóc Sơn 85, Bắc Từ Liêm 70, Gia Lâm 69, Thanh Trì 66, Phú Xuyên 59, Hoàn Kiếm 58, Thạch Thất 54, Mê Linh 52, Đan Phượng 48, Phúc Thọ 47, Quốc Oai 37, Ứng Hòa 33, Sơn Tây 27, Ba Vì 13, Mỹ Đức 3 và 204 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hòa Bình (giảm 926), Hải Dương (giảm 125), Thái Nguyên (giảm 122)

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Tĩnh (tăng 720), Hải Phòng (tăng 465), Bắc Ninh (tăng 349).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 192 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương

(2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 16.608 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 69,3% tổng số mắc trong ngày), tăng 1.626 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 219 ca thông qua sàng lọc (tăng 103 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 514.868 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 32 ca cộng đồng (tăng 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.812 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.959 ca cộng đồng (giảm 205 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 156.848 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 217 ca cộng đồng (tăng 55 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.239 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 697 ca cộng đồng (giảm 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 40.030 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Vĩnh Phúc tăng 1.654 ca, Nam Định tăng 1.298 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hà Nội (giảm 1.534 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 431 ca), Tây Ninh (giảm 417 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.193.785 người đã khỏi bệnh (91,3%), tăng 69.825 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 169.528 trường hợp, trong đó có 2.771 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.977; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 369; (3) Thở máy không xâm lấn: 72; (4) Thở máy xâm lấn: 335; (5) EMO:18.

Trong ngày 08/02, ghi nhận 97 trường hợp tử vong (giảm 3 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (3) trong đó có 1 ca từ An Giang chuyển đến.

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (19), Bình Định (8), Đồng Nai (8), Thừa Thiên Huế (7), Bình Phước (5), Hải Phòng (5), Quảng Ngãi (5), Bến Tre (4), Đồng Tháp (4), Bình Thuận (3), Cần Thơ (3), Đà Nẵng (3), Hậu Giang (2), Khánh Hòa (2), Ninh Bình (2), Vĩnh Phúc (2), An Giang (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bạc Liêu (1), Bắc Ninh (1), Đắk Lắk (1), Hải Dương (1), Kiên Giang (1), Lâm Đồng (1), Lào Cai (1), Quảng Nam (1), Sóc Trăng (1), Thái Bình (1).

## **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Bộ Y tế tham gia cuộc họp do Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chủ trì với UBND TP. Hà Nội về công tác chuẩn bị điều trị trong tình huống học sinh mắc COVID-19 khi trở lại trường vào chiều ngày 8/2.

- Bộ Y tế chuẩn bị cho việc triển khai kế hoạch tiêm vaccine phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp

thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn.

#### V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 08/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.166.394 mẫu cho 81.198.220 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.432.049 mẫu tương đương 77.450.281 lượt người, tăng 42.079 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.797.269 mẫu gộp cho 47.936.350 lượt người.

#### VI. Công tác tiêm chủng:

##### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 08/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
<b>I</b>	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>195.966.966</b>
<b>III</b>	<b>Số vắc xin viện trợ cho Lào</b>						<b>500.000</b>
<b>IV</b>	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>17.196.148</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 17,2 triệu liều<sup>1</sup> chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

##### 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 08/02/2022

Cả nước đã tiêm 183.729.446 liều (trong ngày tiêm được 528.200 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 93,8% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

<sup>1</sup> 17,2 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 1,4 triệu liều AstraZeneca do Úc viện trợ; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 4,6 triệu liều Moderna và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ

<b>Đối tượng</b>	<b>Mũi 1</b>	<b>Mũi 2</b>	<b>Mũi 3*</b>
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>2</sup>	100,0%	96,7%	25,6%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,1%	88,9%	-

*Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại*

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 167.362.118 liều:

+ Mũi 1: 70.693.199 liều

+ Mũi 2: 67.962.069 liều<sup>3</sup>; Mũi bổ sung: 11.070.631 liều.

+ Mũi 3: 17.636.219 liều

52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90%<sup>4</sup>.

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.367.328 liều:

+ Mũi 1: 8.461.193 liều

+ Mũi 2: 7.906.135 liều.

39/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

15/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%<sup>5</sup>.

9/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 44% - dưới 80%<sup>6</sup>.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Đến nay, dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Mặc dù vậy, trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội; nhất là sau Tết Nguyên Đán người dân trở lại đi làm, đi học.... có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron. Nếu không kiểm soát, số mắc tăng quá mức, sẽ tăng ca nặng, gây quá tải hệ thống y tế dẫn đến nhiều trường hợp tử vong ngoài ý muốn.

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thần tốc mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

2. Tiếp tục rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ

<sup>2</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

<sup>3</sup> Bao gồm 1.437.984 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày

<sup>4</sup> Thanh Hóa, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Cao Bằng, Sơn La, Điện Biên, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Dương.

<sup>5</sup> Hải Phòng, Bắc Giang, Phú Thọ, Lai Châu, Hà Giang, Bắc Kạn, Lào Cai, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Tây Ninh, Cần Thơ, Kiên Giang.

<sup>6</sup> Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương.

để tổ chức các biện pháp đáp ứng dịch phù hợp, làm cơ sở triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với Nghị quyết số 128/NQ-CP và tình hình dịch bệnh.

3. Tiếp tục giám sát, quản lý chặt chẽ các trường hợp nhập cảnh để bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Cập nhật, tổ chức triển khai các hướng dẫn phòng, chống dịch, chẩn đoán, điều trị người bệnh COVID-19 của Bộ Y tế.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

5. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ số máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

6. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

7. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dấn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

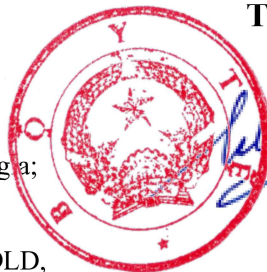
8. Triển khai hiệu quả, đồng bộ các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 theo định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, với nguyên tắc chủ động, minh bạch, kịp thời, hiệu quả. Tuyên truyền để người dân tiếp tục thực hiện nghiêm thông điệp 5K, nhất là đeo khẩu trang theo quy định; không lơ là, chủ quan trước diễn biến dịch bệnh ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 08/02	Số mắc ngày 09/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 09/02	Số tử vong tích lũy đến 08/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>21.901</b>	<b>23.953</b>	<b>2.052</b>	<b>2.397.328</b>	<b>38.486</b>
1	Hồ Chí Minh	116	219	103	514.868	20.369
2	Bình Dương	19	32	13	292.812	3.392
3	Hà Nội	2.903	2.949	46	156.848	640
4	Đồng Nai	5	19	14	99.984	1.691
5	Tây Ninh	67	31	(36)	88.637	832
6	Khánh Hòa	183	232	49	62.310	287
7	Cà Mau	227	187	(40)	56.990	287
8	Vĩnh Long	88	88	-	53.801	730
9	Bình Phước	181	312	131	47.725	176
10	Đồng Tháp	34	21	(13)	47.541	934
11	Cần Thơ	28	19	(9)	44.471	881
12	Bắc Ninh	897	1.246	349	43.047	85
13	Bến Tre	70	72	2	42.259	386
14	Long An	9	20	11	41.758	980
15	Đà Nẵng	854	925	71	40.030	137
16	Trà Vinh	57	26	(31)	38.134	234
17	Bình Định	571	809	238	36.208	156
18	Hải Phòng	830	1.295	465	35.624	75
19	An Giang	9	8	(1)	35.616	1.308
20	Bạc Liêu	52	82	30	35.608	372
21	Tiền Giang	17	7	(10)	35.385	1.217
22	Kiên Giang	59	16	(43)	33.516	818
23	Sóc Trăng	30		(30)	32.311	570
24	BRVT	161	124	(37)	31.460	438
25	Bình Thuận	72	91	19	29.688	395
26	Thanh Hóa	998	988	(10)	25.827	24
27	T.T.Huế	252	275	23	22.950	160
28	Nghệ An	1.717	1.900	183	20.895	46
29	Hưng Yên	240	259	19	20.275	2
30	Quảng Nam	364	417	53	19.583	29
31	Lâm Đồng	352	357	5	18.366	67
32	Bắc Giang	498	499	1	17.974	17
33	Đắc Lắc	313	234	(79)	16.952	88
34	Hải Dương	1.245	1.120	(125)	16.916	24
35	Nam Định	886	938	52	16.146	17
36	Hậu Giang	9	16	7	16.070	194
37	Quảng Ngãi	177	200	23	15.523	56
38	Vĩnh Phúc	891	853	(38)	15.328	10
39	Quảng Ninh	336	283	(53)	14.065	9
40	Phú Thọ	769	800	31	13.416	11

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 08/02	Số mắc ngày 09/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 09/02	Số tử vong tích lũy đến 08/02
41	Hà Giang	107	115	8	12.893	31
42	Hòa Bình	944	18	(926)	11.879	30
43	Gia Lai	220	215	(5)	11.092	33
44	Phú Yên	137	198	61	10.789	62
45	Thái Nguyên	649	527	(122)	10.778	7
46	Thái Bình	398	450	52	10.206	5
47	Đắc Nông	146	187	41	9.063	26
48	Quảng Bình	242	423	181	7.955	9
49	Hà Nam	189	219	30	7.239	4
50	Ninh Thuận	9	12	3	6.922	56
51	Ninh Bình	332	500	168	6.081	24
52	Quảng Trị	225	333	108	5.873	7
53	Sơn La	175	291	116	5.355	-
54	Lạng Sơn	166	115	(51)	5.067	17
55	Lào Cai	183	419	236	4.773	9
56	Tuyên Quang	265	259	(6)	4.560	2
57	Hà Tĩnh	299	1.019	720	4.328	6
58	Yên Bái	158	154	(4)	3.678	5
59	Kon Tum	207	169	(38)	3.485	-
60	Điện Biên	21	77	56	3.215	1
61	Cao Bằng	105	131	26	2.311	4
62	Bắc Kạn	39	62	23	1.455	4
63	Lai Châu	99	91	(8)	1.414	-
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21.901</b>	<b>23.953</b>	<b>2.052</b>	<b>2.397.530</b>	<b>38.486</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 08/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
1	Hà Nội	16.644.142	6.210.977	5.943.815	0	235.286	2.604.668	695.553	669.938	16.360.237	98,3%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	84,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.150.670	1.187.221	96.673	218.435	229.761	150.029	141.719	3.174.508	109,1%
4	Nam Định	2.768.360	1.136.006	1.111.322	0	56.496	101.862	157.671	141.720	2.705.077	97,7%
5	Hà Nam	1.699.760	580.873	570.375	0	266.112	145.852	70.956	69.121	1.703.289	100,2%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	110,3%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	82,4%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	741.786	149.488	148.929	3.729.384	103,1%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.129.096	1.072.658	0	358.610	287.664	115.299	108.008	3.071.335	102,0%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	780.616	702.618	0	169.317	133.634	108.055	106.413	2.000.653	91,2%
12	Hải Dương	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.219	791.329	0	233.490	188.356	109.641	107.204	2.250.239	95,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
14	Thái Nguyên	2.312.690	909.889	834.652	12.792	160.430	127.739	108.019	106.045	2.259.566	97,7%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.352	725.504	0	165.733	81.735	112.855	106.866	1.991.045	88,5%
20	Lai Châu	755.270	254.289	242.282	0	90.428	42.978	52.632	46.931	729.540	96,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	499.399	484.889	0	0	235.126	66.486	62.735	1.348.635	87,4%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	347.261	321.439	0	65.947	71.848	45.276	40.878	892.649	102,6%
25	Yên Bái	1.595.860	512.114	495.711	0	254.412	125.202	78.802	75.313	1.541.554	96,6%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	447.100	0	224.837	70.462	79.062	71.810	1.353.732	91,2%
27	Sơn La	1.706.930	775.738	670.830	1.569	0	98.598	95.475	108.649	1.750.859	102,6%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>80.653.412</b>	<b>29.634.665</b>	<b>28.228.262</b>	<b>843.308</b>	<b>4.119.106</b>	<b>7.725.220</b>	<b>3.720.346</b>	<b>3.533.689</b>	<b>77.804.596</b>	<b>96,5%</b>
29	Quảng Binh	1.384.770	529.201	509.281	0	53.718	54.262	79.037	60.225	1.285.724	92,8%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.570	411.757	9.938	46.331	55.416	61.070	48.518	1.061.600	86,9%
31	TT- Huế	2.294.176	785.521	755.613	0	226.961	142.902	102.445	99.010	2.112.452	92,1%
32	Tp. Đà Nẵng	2.133.682	861.328	852.531	0	84.305	151.258	100.536	98.437	2.148.395	100,7%
33	Quảng Nam	2.902.400	1.038.676	1.012.353	31.972	203.983	62.496	132.318	129.191	2.610.989	90,0%
34	Quảng Ngãi	2.463.394	847.891	790.400	0	59.916	108.276	112.133	111.194	2.029.810	82,4%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.391	1.004.392	51.539	195.317	113.938	140.600	133.578	2.684.755	95,9%
36	Phú Yên	1.602.454	622.196	588.179	0	52.885	116.023	84.789	80.618	1.544.690	96,4%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.329	941.098	0	360.784	281.710	116.549	115.533	2.789.003	98,3%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.458	395.450	0	109.932	59.346	59.746	54.502	1.108.434	89,6%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%
<b>Cộng miền</b>		<b>23.540.228</b>	<b>8.467.390</b>	<b>8.133.513</b>	<b>100.656</b>	<b>1.624.561</b>	<b>1.212.010</b>	<b>1.113.030</b>	<b>1.037.919</b>	<b>21.689.079</b>	<b>92,1%</b>

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
<b>Trung</b>											
40	Kon Tum	984.090	319.406	312.834	6.894	75.441	36.700	58.765	55.401	865.441	87,9%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	888.315	71.411	65.028	122.736	166.399	141.650	2.440.004	93,8%
42	Đắc Lắc	3.255.460	1.253.124	1.175.567	0	395.375	106.047	177.889	161.658	3.269.660	100,4%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.565	395.310	0	153.238	66.365	67.958	65.117	1.150.553	94,6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.959.560</b>	<b>2.772.026</b>	<b>78.305</b>	<b>689.082</b>	<b>331.848</b>	<b>471.011</b>	<b>423.826</b>	<b>7.725.658</b>	<b>95,9%</b>
44	TP. HCM	20.655.820	7.455.130	6.771.697	12.340	739.004	3.852.429	721.107	704.106	20.255.813	98,1%
45	BR-VT	2.601.240	968.835	890.175	0	0	395.428	110.427	108.834	2.473.699	95,1%
46	Đồng Nai	6.233.240	2.715.402	2.340.121	0	134.056	280.871	177.397	129.109	5.776.956	92,7%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.824	1.278.165	138.417	91.348	398.967	156.482	161.597	3.544.800	95,6%
48	Long An	4.078.390	1.499.648	1.451.537	30	17.695	840.785	170.854	153.217	4.133.766	101,4%
49	Lâm Đông	2.943.304	976.879	953.563	0	395.437	92.455	136.650	117.763	2.672.747	90,8%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.123	827.117	10.161	25.680	369.118	89.387	87.531	2.282.117	89,0%
51	Cần Thơ	2.790.818	942.709	937.457	5.890	310.505	181.828	108.572	100.694	2.587.655	92,7%
52	Sóc Trăng	2.628.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	97,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
53	An Giang	3.977.092	1.358.997	1.339.042	184.142	410.995	166.647	202.818	186.889	3.849.530	96,8%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.555	998.511	0	412.627	141.543	106.936	102.820	2.783.992	94,0%
55	Trà Vinh	2.053.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,8%
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.955	754.822	0	267.248	198.964	91.343	86.626	2.174.958	93,9%
57	Đồng Tháp	3.504.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,2%
58	Bình Dương	6.084.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,6%
59	Bình Phước	2.203.780	751.526	717.578	0	211.482	85.280	109.584	100.949	1.976.399	89,7%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.397.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	97,2%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.240	556.036	0	171.206	101.353	88.503	85.484	1.569.822	97,9%
63	Hậu Giang	1.479.590	531.540	510.736	0	209.663	66.178	74.042	71.065	1.463.224	98,9%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.353.944</b>	<b>28.997.078</b>	<b>26.833.074</b>	<b>415.715</b>	<b>4.637.882</b>	<b>8.159.301</b>	<b>3.156.806</b>	<b>2.910.701</b>	<b>75.110.557</b>	<b>93,5%</b>

**Ghi chú:**

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.277.600 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 183.597 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 08/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	47,8%	100,0%	99,1%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,4%	95,4%	18,5%	100,0%	94,5%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	95,9%	8,8%	100,0%	97,7%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,9%	93,2%	23,8%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	56,1%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,5%	93,5%	25,1%	98,8%	92,5%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	98,8%	89,0%	16,9%	95,0%	93,5%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,3%	92,8%	21,3%	99,8%	92,7%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	22,8%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,1%	90,9%	13,9%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,2%	10,3%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	16,4%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,6%	95,8%	46,4%	100,0%	95,4%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,1%	87,1%	19,5%	100,0%	92,4%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,1%	24,5%	99,5%	95,1%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,4%	15,8%	98,9%	89,9%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,3%	12,5%	67,5%	76,8%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.076.908</b>	<b>3.793.957</b>	<b>100,0%</b>	<b>97,1%</b>	<b>26,6%</b>	<b>98,1%</b>	<b>93,1%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,7%	94,0%	10,0%	99,4%	75,7%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,2%	87,6%	69,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	96,9%	18,3%	99,3%	96,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,3%	17,1%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,2%	5,8%	94,3%	92,0%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,4%	92,7%	12,7%	97,6%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,1%	10,2%	96,0%	91,2%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,6%	86,6%	17,1%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,8%	29,6%	90,7%	89,9%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,2%	14,1%	96,8%	88,3%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,7%</b>	<b>93,8%</b>	<b>14,0%</b>	<b>95,2%</b>	<b>88,8%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	92,4%	10,8%	96,7%	91,2%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,5%	12,9%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,1%	93,0%	8,4%	86,2%	78,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,6%	16,4%	98,7%	94,6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,1%</b>	<b>93,7%</b>	<b>11,2%</b>	<b>92,5%</b>	<b>83,2%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,2%	56,4%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,1%	41,3%	98,0%	96,5%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	11,3%	60,7%	44,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	30,7%	98,7%	101,9%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	57,9%	100,0%	91,4%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,1%	9,5%	100,0%	89,3%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,3%	39,0%	90,9%	89,0%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	19,2%	96,3%	89,3%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,6%	12,1%	100,0%	94,0%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	96,1%	13,6%	100,0%	98,4%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,2%	25,9%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,6%	11,2%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,1%	17,7%	97,4%	94,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,3%	12,3%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.422.881</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,4%</b>	<b>29,0%</b>	<b>92,2%</b>	<b>85,0%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 08/02/2022 đến 16h00 ngày 09/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.254 lượt người (nhập cảnh: 2.114, xuất cảnh: 3.140).
- + Tuyến VN-TQ: 1.465 lượt người (nhập cảnh: 699, xuất cảnh: 766).
- + Tuyến VN-Lào: 2.475 lượt người (nhập cảnh 1.054, xuất cảnh: 1.421).
- + Tuyến VN-CPC: 1.314 lượt người (nhập cảnh 361; xuất cảnh: 953).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 488 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 411 người (VN-TQ: 05, VN-Lào: 78, VN-CPC: 328).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 77 người (VN-TQ: 21; VN-Lào: 0, VN-CPC: 56).
- + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 08/02/2022 tới ngày 09/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 957 lượt người (nhập cảnh: 429 lượt người; xuất cảnh: 528 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.107 lượt người (nhập cảnh: 759 lượt người; xuất cảnh: 1.348 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 09/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 50 tin/bài tiếng Việt; 115 ảnh trong nước và quốc tế; 28 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục tập trung thông tin về chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 8/2/2022 về việc đôn đốc, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; công tác chuẩn bị điều trị trong tình huống có học sinh mắc COVID-19, sau khi các tỉnh, thành phố đồng loạt cho học sinh trở lại trường học; các cấp, ngành, địa phương đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân 2022; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là, tiếp tục thực hiện tốt hướng dẫn của ngành y tế để phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Số ca mắc trên toàn cầu vượt 400 triệu

500.000 ca tử vong kể từ khi xuất hiện biến thể Omicron; Phát hiện biến thể Omicron ở lời hươu tại Mỹ; tình hình dịch bệnh và các biện pháp “chung sống an toàn với COVID-19” của các nước...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước (đã triển khai dùng âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh (dự kiến hoàn thành trong đêm 9/2)).

- Tính đến hết 08/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.214.000 cuộc gọi (ngày 08/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 6 nghìn cuộc gọi).

27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2
9859	9236	6581	6856	5688	5155	5813	3256	2902	3369	3564	5624	6574

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 08/02/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (ngày 08/02/2022 đã tiếp nhận 47 cuộc).

Tiêu chí	28/1	29/1	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2
Cuộc gọi đến	63	58	52	43	42	40	32	29	26	23	52	47

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 35.348.018 (+698 ngàn so với 08/02/2022, tăng 19.715 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,85% dân số, 53,01% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.723.544 điểm đăng ký

+ 107.224 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 240.531.437

###### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 183.729.446

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 173.526.207

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,45%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.566.527

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

##### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long vừa có trao đổi với báo chí về những vấn đề y tế trọng tâm trong năm 2022. Theo đó, toàn ngành vẫn tiếp tục nỗ lực triển khai thực hiện tất cả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đồng thời tiếp tục tiến hành cải cách và đổi mới cơ chế tài chính, tăng cường nhiều hơn cho y tế cơ sở, y tế dự phòng...

- Ngày 08/02, Bộ Y tế có công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng mùa xuân.

- Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư 03/2022/TT-BCT quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế, găng tay y tế và bộ trang phục phòng, chống dịch và có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

- Theo Tổng Cục Du lịch, hoạt động du lịch trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần sôi động trở lại tại một số trung tâm du lịch lớn trên cả nước, tạo đà phục hồi cho ngành du lịch năm 2022. Trong 9 ngày Tết (từ ngày 29/01 đến 06/02) ngành du lịch đã phục vụ 6,1 triệu lượt khách nội địa, trong đó 3,2 triệu lượt khách nghỉ đêm tại các cơ sở lưu trú du lịch. Tổng thu từ du lịch đạt hơn 25 ngàn tỉ đồng. Các khu, điểm du lịch đều nghiêm chỉnh chấp hành biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức hoạt động phục vụ khách du lịch; đảm bảo khoảng cách an toàn.

- Chiều tối 08/02, tại Sân bay quốc tế Nội Bài, Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, thành viên Tổ công tác của Chính phủ về ngoại giao vắc-xin và Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam Hùng Ba chủ trì Lễ bàn giao 300.000 liều vắc-xin Vero-Cell của Sinopharm do Bộ Quốc phòng Trung Quốc tặng Bộ Quốc phòng Việt Nam.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- TP. HCM:

+ Trước nguy cơ lây lan dịch bệnh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2022, ngày 08/02, Sở Y tế đã có văn bản khẩn về đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 sau kỳ nghỉ Tết. Theo đó, nhằm tiếp tục duy trì và đảm bảo hiệu quả của công tác phòng, chống dịch bệnh trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-

19, Sở Y tế đề nghị UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tăng cường rà soát, lập danh sách những người trở về từ các tỉnh, thành hoặc đang sống trên địa bàn chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ để vận động người dân đến cơ sở y tế tiêm chủng phòng COVID-19.

+ Ngày 08/02, giáo viên, nhân viên các trường mầm non, tiểu học ở TP. HCM đang gấp rút dọn dẹp, vệ sinh trường lớp, khử khuẩn đồ chơi nhằm chuẩn bị cho việc đón các em học sinh trở lại trường học tập trực tiếp trong ngày 14/02 tới.

- Kiên Giang: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang thống nhất cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học, học sinh lớp 6 đến trường học trực tiếp kể từ ngày 14/02 đối với các địa phương có dịch cấp độ 1 và 2.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- TP. Hà Nội:

+ Hà Nội vừa có văn bản hỏa tốc về việc tổ chức phục vụ đón khách về tham quan di tích quốc gia đặc biệt quần thể Hương Sơn (huyện Mỹ Đức). Tại công văn này, thành phố đã thống nhất với đề xuất của huyện ủy Mỹ Đức nhằm mở cửa đón khách tham quan di tích quốc gia đặc biệt quần thể Hương Sơn trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19.

+ Hà Nội: 118/121 tuyến buýt trợ giá hoạt động 100% công suất từ 08/02. Phương án này căn cứ theo đánh giá cấp độ dịch trong phòng, chống dịch trên địa bàn nhằm đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

+ UBND thành phố Hà Nội vừa có văn bản chỉ đạo cho phép rạp chiếu phim, các cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hoá nghệ thuật mở cửa đón khách trở lại từ ngày 10/02/2022.

- Hà Tĩnh: Sau Tết Nguyên đán, số lượng F0 tại Hà Tĩnh tăng đột biến, địa phương này vừa tăng cường các biện pháp để phòng, chống dịch COVID-19. Trong đó, các xã, phường, thị trấn có cấp độ dịch được đánh giá ở cấp 3, cấp 4 thì quyết định tạm dừng tổ chức dạy học trực tiếp đối với học sinh mầm non, tiểu học và học sinh lớp 6 (đối tượng chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19) cho đến khi địa bàn thay đổi cấp độ dịch ở mức an toàn.